

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Bà Nguyễn Ngọc Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 đối với bị cáo:

Trần Chúc M, sinh năm 1991 tại Cà Mau. Nơi cư trú: K 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc Kinh; giới tính Nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Thanh Hòa và bà Trương Thị Thắm; có chồng Phạm Vũ Trường và 02 con; tiền án không; tiền sự không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

2. Anh Lý Hoàng S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

3. Chị Lê Hồng Ph, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp Th, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/8/2018 Nguyễn Chí T và Lý Hoàng S đến Quán Karaoke Vũ Trường do chị Trần Chúc M làm chủ kinh doanh để hát karaoke và uống bia ở phòng số 04 và được M phân công 02 nữ tiếp viên vào để phục vụ. Một lúc sau T đến quầy tiếp tân để hỏi M tìm giúp 02 gái mại dâm cho T và S. M đồng ý và dẫn Lê Hồng Ph và Nguyễn Thị Tường V là nhân viên của quán vào gặp T và S để thỏa thuận. Ph bán dâm cho T giá 700.000đ, còn V bán dâm cho S giá 1.000.000đ, còn tiền phòng nghỉ thì T và S mỗi người trả cho M giá 100.000đ/phòng.

Sau khi thỏa thuận xong Ph và V đến quầy tiếp tân, M đưa chìa khóa phòng nghỉ số 02 cho Ph và T, còn V và S nhận phòng nghỉ số 10 của tầng 01 để mua bán dâm như thỏa thuận. Khi vào phòng nghỉ cả T và S trả tiền mua dâm trước cho Ph và V và bắt đầu quan hệ tình dục thì bị lực lượng Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cà Mau kiểm tra và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 22/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố Trần Chúc M về tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Chúc M 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.700.000đ để tịch thu sung quỹ Nhà nước khi Công an huyện Đầm Dơi xử lý hành chính hành vi bán dâm của Lê Hồng Ph và Nguyễn Thị Tường V.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên từ khi nhận tin báo, tố giác tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố thực hiện trong vụ án này đều đảm bảo đúng thủ tục tố tụng và áp dụng đúng pháp luật nội dung. Thực tế quá trình này người tham gia tố tụng không có yêu cầu, khiếu nại gì. Người bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sử dụng, đánh giá chứng cứ để bào chữa, tranh luận tuân thủ đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Bị cáo là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ, karaoke, để có thêm thu nhập và thu hút khách thì giữa bị cáo với nữ tiếp viên nhận vào làm việc của quán thỏa thuận nhân viên làm không được trả lương, mà chỉ nhận tiền boa của khách. Trường hợp khách có nhu cầu mua dâm thì nhân viên sẽ

bán dâm cho khách tại nhà nghỉ của bị cáo. Đến khoảng 20 giờ ngày 08/8/2018 Nguyễn Chí T và Lý Hoàng S đến Quán Karaoke Vũ Trường của bị cáo để hát karaoke, và uống bia và được M phân công 02 nữ tiếp viên vào để phục vụ. Một lúc sau T đến quầy tiếp tân để hỏi bị cáo tìm giúp 02 gái mại dâm cho T và S. M đồng ý và dẫn Lê Hồng Ph và Nguyễn Thị Tường V là nhân viên của quán vào gặp T và S để thỏa thuận giá bán dâm. Ph bán dâm cho T giá 700.000đ, còn V bán dâm cho S giá 1.000.000đ, còn tiền phòng nghỉ thì T và S mỗi người trả cho M giá 100.000đ/phòng. Khi Ph và T cùng V và S vào phòng nghỉ bắt đầu quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang. Rõ ràng bị cáo nhận thức được việc mua, bán dâm là hành vi không hợp pháp nhưng vì hám lợi đã sử dụng nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình để cho T và S thỏa thuận mua, bán dâm với Ph và V. T và S cùng nhau thống nhất để Tâm đứng ra giao dịch với bị cáo để trả tiền thuê nhà nghỉ của bị cáo một lần và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoản thời gian. Hành vi này của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội Chứa mại dâm theo qui định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được việc hành vi chưa mại dâm, mua bán dâm sẽ tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân; là nguyên nhân làm phá sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Nhưng do hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng kinh doanh karaoke để chứa mại dâm, thu lợi bất chính. Hành vi này xã hội phản nộ, lên án, pháp luật nghiêm cấm.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; ông ngoại và bác ruột của bị cáo là người có công với đất nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ đó cùng với việc bị cáo có nhân thân tốt, lại có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần áp dụng hình phạt tù bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét thấy bị cáo là người có điều kiện về kinh tế, nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với mức hợp lý nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Tường V 1.000.000đ và của Lê Hồng Ph 700.000đ. Đây là số tiền thu lợi bất chính do hành vi bán dâm nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cho đến khi mở phiên tòa chị Ph và chị V không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo hai bao cao su chưa qua sử dụng và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Xét thấy không có giá trị sử dụng hoặc không còn sử dụng

được nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ Luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Chúc M phạm tội: “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Chúc M 01 (một năm) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Chúc M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Chúc M 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành 15.000.000đ cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo M phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của chị Lê Hồng Ph 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), của chị Nguyễn Thị Tường V 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi đang quản lý.

+ Tịch thu và tiêu hủy 02 bao cao su chưa qua sử dụng, hiệu MENSAY và 01 bao cao su đã qua sử dụng

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Chúc M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi (02 bản);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh